

Bản án số: 526/2026/HS-PT

Ngày: 04/9/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Trương Thành Trung

Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Khánh Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 04/09/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 512/2026/HSPT ngày 05/8/2026 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2026/HS-ST ngày 25/06/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà nội theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 444/2026/QĐXXPT-HS ngày 21/8/2026 đối với:

- Các bị cáo không kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Trần Xuân C, sinh năm 2001; Căn cước công dân số: 026201000742; Nơi thường trú: Làng G, xã B, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Hồng K và con bà Lưu Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/03/2026. Tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H. Có mặt.

2. Lê Văn Q, sinh năm 1995; Căn cước công dân số: 026095002215; Nơi thường trú: Tổ A, N 02, phường C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn T và con bà Đinh Thị X; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/03/2026; Tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 20 phút ngày 06/03/2026, Tổ công tác Công an xã Đ, Thành phố

Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn khu vực thôn H, xã Đ, Thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính tại lều bạt dựng ở sân chơi thôn H phát hiện trong lều có bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bằng một chai nhựa trà xanh không độ (Trên nắp chai có gắn 02 ống hút bằng nhựa, một đầu của 01 ống hút liên kết với 01 ống thủy tinh). Tại chỗ, Trần Xuân C, Lê Văn Q và Hà Quang P (Sinh năm 2005, nơi thường trú: Thôn H, xã B, tỉnh Phú Thọ) khai nhận:

Chiều ngày 05/3/2026, C gọi điện, nhắn tin qua ứng dụng Messenger của C tên “Trần Xuân C” đến Messenger của Q tên “Yến L” rủ Q mang theo dụng cụ đến khu vực sân chơi thôn H, xã Đ, Thành phố Hà Nội để sử dụng ma túy của C. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Q đem theo 01 ống thủy tinh để chế bình hút và rủ P đi cùng, tại lều của C ở sân chơi thôn H, xã Đ, Thành phố Hà Nội. C lấy một vỏ chai nước trà xanh không độ ở trong phòng đưa cho Q; Q lấy ra một ống thủy tinh và lấy trong phòng hai chiếc ống hút bằng nhựa để chế thành bình hút sử dụng ma túy. Sau khi tự chế xong, C lấy ra một đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa các tinh thể màu trắng là ma túy “đá” và cho số ma túy vào trong ống thủy tinh. C đưa cho Q chiếc bật lửa để đốt. Q sử dụng bật lửa đốt phía dưới ống thủy tinh để ma túy bên trong chuyển hóa thành khói trắng. Sau đó, C và Q thay nhau sử dụng ma túy bằng hình thức hút khói trắng bằng miệng qua ống hút vào cơ thể. Khi sử dụng ma túy, Q rủ P cùng sử dụng nhưng P không sử dụng.

Nguồn gốc số ma túy C mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu V thuộc xã Đ, Thành phố Hà Nội với giá 300.000 đồng. Khi C, Q sử dụng hết ma túy thì bị Công an xã Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc bình hút tự chế, 01 chiếc bật lửa, 01 ống nhựa màu trắng chứa ma túy đá.

Ngoài ra, tạm giữ của Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A93 màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12 Promax màu xanh của C. Kiểm tra nội dung trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A93 màu xanh thu giữ của Q và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12 Promax màu xanh của C đều thể hiện: Ứng dụng Messenger có cuộc gọi liên lạc giữa Trần Xuân C với Lê Văn Q.

Ngày 06/03/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H có Quyết định trưng cầu Phòng K1 (PC09) - Công an Thành phố H giám định đối với 01 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong bóm dính tinh thể màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 2416/KL-KTHS ngày 15/3/2026 của Phòng K1 - Công an Thành phố H kết luận: 01 tẩu hút tự tạo và 01 đoạn ống nhựa màu trắng đều dính ma túy loại Methamphetamine; Trong mẫu nước tiểu của Trần Xuân C và Lê Văn Q cùng thu ngày 06/3/2026 đều tìm thấy ma túy lại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Q, Trần Xuân C khai nhận hành vi như đã nêu trên, phù hợp tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đối với Hà Quang P: P không biết C có ma túy và không sử dụng ma túy, xét nghiệm nhanh ma túy qua nước tiểu của P cho kết quả âm tính với chất ma túy. Nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với P.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho C, do C không biết họ tên, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng, đã tiến hành dẫn giải C xác định được vị trí mua ma túy, nhưng không xác định được người đàn ông này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2026/HSST ngày 25/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân C, Lê Văn Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Xuân C 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2026; Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2026.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/7/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSKV kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2026/HSST ngày 25/6/2026 về hình phạt đối với các bị cáo Trần Xuân C, Lê Văn Q, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với cả hai bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội nhận định: Bản án hình sự sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Xuân C và Lê Văn Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt 32 tháng tù đối với bị cáo C và 30 tháng tù đối với bị cáo Q đều dưới 03 năm tù - mức thấp nhất của khung hình phạt của khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025). Trong khi mỗi bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Trần Xuân C và Lê Văn Q, cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Xuân C từ 39 tháng tù đến 42 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù.

- Các bị cáo Trần Xuân C, Lê Văn Q công nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan; các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội có kháng nghị là đúng thẩm quyền và trong thời hạn luật định, nên được chấp nhận về hình thức.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo công nhận bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, dữ liệu liên lạc trong điện thoại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 05/3/2026, Trần Xuân C chủ động gọi điện, nhắn tin rủ Lê Văn Q mang theo dụng cụ đến khu vực sân chơi thôn H, xã Đ, Thành phố Hà Nội để cùng sử dụng ma túy do C chuẩn bị. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Q mang theo 01 ống thủy tinh đến nơi. C đưa vỏ chai nước cho Q; Q sử dụng ống thủy tinh mang theo và các ống hút bằng nhựa để chế tạo thành dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, C lấy ma túy “đá” đã mua trước đó cho vào ống thủy tinh và đưa bật lửa cho Q; Q trực tiếp dùng bật lửa đốt phía dưới ống thủy tinh làm ma túy chuyển hóa thành khói để C và Q thay nhau sử dụng. Hành vi của các bị cáo Trần Xuân C, Lê Văn Q đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2026/HSST ngày 25/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tuyên bố các bị cáo Trần Xuân C, Lê Văn Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt và xét kháng nghị tăng hình phạt

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân, vai trò của các bị cáo; quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; nhân

thân tốt, chưa tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đã cùng nhau chuẩn bị ma túy, công cụ, phương tiện cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, Trần Xuân C là người khởi xướng, rủ Q đến sử dụng ma túy, chuẩn bị ma túy và địa điểm; Lê Văn Q mang theo dụng cụ, trực tiếp tham gia chế tạo bình hút, đốt ma túy để C và Q sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; tội phạm ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

Các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù và không có căn cứ để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2026/HS-ST ngày 25/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội theo hướng tăng mức hình phạt tù đối với các bị cáo Trần Xuân C, Lê Văn Q mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về án phí và hiệu lực thi hành bản án

- Các bị cáo Trần Xuân C và Lê Văn Q không có kháng cáo; vụ án được xét xử phúc thẩm do kháng nghị của Viện kiểm sát nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2026/HS-ST ngày 25/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Trần Xuân C, Lê Văn Q:

Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân C, Lê Văn Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Trần Xuân C 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2026.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2026.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trần Xuân C, Lê Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT Thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- TAND khu vực 11 – Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu